UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/QĐ-SXD

Quảng Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Giá ca máy và thiết bị thi công năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 63/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố chỉ số giá xây dựng; giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình; đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công trên địa bàn Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-SXD ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đô thị hạ tầng và Kinh tế xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Giá ca máy và thiết bị thi công năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư áp dụng.

Các tổ chức, cá nhân tham khảo Quyết định này để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn khác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc công bố Giá ca máy và thiết bị thi công năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Xây dựng, Trưởng các phòng thuộc Sở; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, ĐTHT&KTXD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH QUẢNG BÌNH

Nguyễn Đức Cường

GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Công bố kèm theo Quyết định số 81/QĐ-SXD ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Sở Xây dựng Quảng Bình)

I. THUYẾT MINH:

1. Giá ca máy và thiết bị thi công (sau đây gọi là giá ca máy) là mức chi phí bình quân cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng.

2. Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí sau:

2.1. Chi phí khấu hao:

- Trong quá trình sử dụng máy, máy bị hao mòn, giảm dần giá trị sử dụng và giá trị của máy do tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, do bào mòn của tự nhiên.

- Đối với những máy làm việc ở vùng nước mặn, nước lợ và trong môi trường ăn mòn cao thì định mức khấu hao được điều chỉnh với hệ số 1,05.

2.2. Chi phí sửa chữa:

- Chi phí sửa chữa máy là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy.

- Đối với những máy làm việc ở vùng nước mặn, nước lợ và trong môi trường ăn mòn cao thì định mức sửa chữa được điều chỉnh với hệ số 1,05.

- Chi phí sửa chữa máy chưa bao gồm chi phí thay thế các loại phụ tùng thuộc bộ phận công tác của máy có giá trị lớn mà sự hao mòn của chúng phụ thuộc chủ yếu tính chất của đối tượng công tác

2.3. Chi phí nhiên liệu, năng lượng:

- Nhiên liệu, năng lượng là xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén tiêu hao trong thời gian một ca làm việc của máy để tạo ra động lực cho máy hoạt động gọi là nhiên liệu chính. Các loại dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động …gọi là nhiên liệu phụ trong một ca làm việc của máy.

- Giá nhiên liệu (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) dùng để tính toán Giá ca máy trong Quyết định này được xác định tại mặt bằng giá quý IV năm 2024, cụ thể như sau:

+ Xăng A92	: 18.255	đồng/lít
+ Điện	: 2.103,1159	đồng/kwh
+ Dầu diezel 0,05S	: 16.736	đồng/lít

- Hệ số chi phí nhiên liệu phụ cho một ca máy làm việc, có giá trị bình quân như sau:

+ Máy và thiết bị chạy động cơ xăng	: 1,02
+ Máy và thiết bị chạy động cơ diezel	: 1,03
+ Máy và thiết bị chạy động cơ điện	: 1,05

2.4. Chi phí nhân công điều khiển máy:

- Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được xác định trên cơ sở các quy định về số lượng, thành phần, nhóm, cấp bậc công nhân điều khiển máy theo quy trình vận hành máy và đơn giá ngày công tương ứng với cấp bậc công nhân điều khiển máy.

- Đơn giá ngày công cấp bậc công nhân điều khiển máy được xác định theo đơn giá nhân công xây dựng do Sở Xây dựng công bố tại Phụ lục I Quyết định số 78/SXD-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 (Quyết định số 78/SXD-QĐ). Riêng đơn giá nhân công các khu vực tại Phụ lục II Quyết định số 78/SXD-QĐ được điều chỉnh hệ số theo quy định.

2.5. Chi phí khác:

Chi phí khác trong giá ca máy là các khoản chi phí cần thiết đảm bảo để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình, gồm bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng; bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy; đăng kiểm các loại; di chuyển máy trong nội bộ công trình và các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình chưa được tính trong các nội dung chi phí khác trong giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng.

3. Giá ca máy chưa bao gồm các chi phí xây dựng nhà bao che cho máy, nền móng máy, hệ thống cấp điện, khí nén, hệ thống cấp nước tại hiện trường; chi phí lắp đặt, tháo dỡ trạm trộn bê tông xi măng, trạm trộn bê tông nhựa, cần trục di chuyển trên ray và các loại thiết bị thi công xây dựng khác có tính chất tương tự. Các chi phí này được xác định bằng dự toán phù hợp với

thiết kế, biện pháp thi công xây dựng và điều kiện đặc thù của công trình; được tính chung cho cả dự án hoặc được dự tính trong chi phí khác của dự toán xây dựng công trình.

4. Giá ca máy được xác định cho 03 vùng gồm: vùng II (thành phố Đồng Hới), vùng III (gồm các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn) và vùng IV (gồm các huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa).

5. Các nội dung chi phí trong giá ca máy được xác định phù hợp theo loại máy có cùng công nghệ, xuất xứ, các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu.

6. Danh mục máy, định mức các hao phí và các dữ liệu cơ bản của máy được xác định trên cơ sở Mục V Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình (Thông tư số 13/2021/TT-BXD).

II. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG:

1. Giá ca máy công bố theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Khi lập tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng công trình trên cơ sở định mức dự toán xây dựng công trình do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành thì tại thời điểm lập tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng giá ca máy được điều chỉnh các khoản chi phí sau:

- Chi phí nhiên liệu: được điều chỉnh căn cứ chênh lệch giữa giá nhiên liệu (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) tại thời điểm lập tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng và giá nhiên liệu (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) dùng để tính toán giá ca máy trong Công bố này.

- Chi phí nhân công điều khiển máy: được tính toán phù hợp với các quy định về đơn giá nhân công do Sở Xây dựng công bố tại thời điểm điều chỉnh.

3. Trường hợp giá ca máy chưa được công bố hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện thi công của công trình, dự án, Chủ đầu tư tổ chức khảo sát, xác định giá ca máy theo phương pháp quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD để quyết định áp dụng khi xác định giá xây dựng công trình. Trong quá trình xác định giá ca máy, Sở Xây dựng thực hiện hướng dẫn về tính đúng đắn, sự phù hợp của căn cứ, phương pháp xác định giá ca máy khi Chủ đầu tư có yêu cầu.

4. Trong quá trình sử dụng giá ca máy này, trường hợp gặp vướng mắc hoặc có ý kiến khác, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng Quảng Bình để xem xét, giải quyết.